

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2018/HS-PT

Ngày: 26-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Đình Triết

2. Bà Lê Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 161/2018/TLPT-HS ngày 16/5/2018 đối với bị cáo Đoàn K về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2018/HS-ST, ngày 09/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Đoàn K - Sinh năm: 1997 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ xăm; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn S và bà Lê Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2017, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/12/2017, Đoàn K đang ở đường A, phường T, thành phố B, thì có đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch) sử dụng số điện thoại 0917694xxx gọi vào số điện thoại 01665894xxx của K, T hẹn K đến khu vực cầu P để nói chuyện. Sau khi nghe điện thoại, K mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu xám, biển kiểm soát 47L1-138.xx của chị Nguyễn Thị L và nhờ Phạm Mạnh N chở K đến khu vực cầu P, thành phố B. Đến nơi K nói N chờ bên ngoài, còn K đi bộ vào đường hẻm gần đó để gặp T. Tại đây, T đưa cho K 01 bao thuốc lá hiệu 555 và nói K đưa gói thuốc này đến đường Đ, thành phố B giao

cho người tên là H rồi lấy số tiền 9.500.000 đồng và khi về thì T sẽ cho K 1.000.000 đồng, K đồng ý. T đưa cho K 01 điện thoại di động Nokia màu đen gắn sim số 0917694xxx để liên lạc với H. Do biết trong gói thuốc lá có chứa ma túy nên K không hỏi T gì thêm và cầm gói thuốc lá cùng chiếc điện thoại di động đi ra cầu P, T nói N chờ mình đi đến đường Đ, thành phố B. Trên đường đi, K mở bao thuốc lá ra xem thấy bên trong có 01 gói nylon chứa 08 viên nén và 06 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, K nhận ra các viên nén là ma túy tổng hợp thường gọi là thuốc lắc và chất rắn dạng tinh thể trong 06 gói nylon là ma túy dạng hàng khay. Khi đi đến nhà nghỉ I, đường Đ, phường A, thành phố B, K cầm gói thuốc lá có chứa ma túy trên tay trái và đi bộ vào bên trong để giao ma túy, thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang và thu giữ: 01 gói thuốc lá nhãn hiệu 555 bên trong gói thuốc lá có 01 gói nylon không màu kích thước khoảng 3x6 cm (miệng túi có viền đỏ), bên trong gói nylon này có 08 viên nén (5 viên màu hồng đậm hình trái tim, 03 viên màu hồng nhạt hình thù không xác định) và 06 gói nylon không màu kích thước khoảng 2x2 cm (miệng túi có màu xanh lá), bên trong 06 túi nylon này đều chứa các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng kèm theo sim số 01665894xxx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen kèm theo sim số 0917694xxx; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu xám, biển kiểm soát 47L1-138.xx, số khung RLHJF5800EY122xxx, số máy JF58E0122xxx; số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 72/GĐMT-PC54 ngày 12/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: 05 viên màu hồng đậm hình trái tim đựng trong 01 gói nylon không màu được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,7240gam, loại MDMA; 03 viên màu hồng nhạt hình thù không xác định đựng trong 01 gói nylon không màu được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,0232gam, loại MDMA; chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 06 gói nylon không màu được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,3147gam, loại Ketamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2018/HS-ST, ngày 09/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn K phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Đoàn K 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 05/12/2017).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/4/2018 bị cáo Đoàn K có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đoàn K vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo

và khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đoàn K về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, mức hình phạt 04 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bị cáo là người có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới là gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt; áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Đoàn K từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì, bào chữa gì; bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Đoàn K tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 05/12/2017, bị cáo Đoàn K đã có hành vi vận chuyển trái phép 2,7472 gam ma túy loại MDMA và 2,3147 gam ma túy loại Ketamine cho đối tượng tên T từ cầu P, thành phố B đến nhà nghỉ I, đường Đ, phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, với mục đích sẽ được T cho tiền, thì bị phát hiện và bị bắt quả tang. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đoàn K về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đoàn K, Hội đồng xét xử xét thấy: Mức hình phạt 04 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Bởi lẽ: Quá trình điều tra và tại các phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt; đồng thời sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã cung cấp giấy chứng nhận gia đình bị cáo thuộc diện hộ

nghèo, là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm một phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Đoàn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn K, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2018/HS-ST, ngày 09/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn K 03 (ba) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 05/12/2017.

[2] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP.B;
- Những người TGGT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình